

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHỢ MỚI  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS - ST

Ngày: 29/4/2021.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI – TỈNH BẮC KẠN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Ngộ** và Ông **Lý Văn Thuận**

Thư ký phiên tòa: Ông **Bảo Thanh Toàn** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Âu Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2021/TLST - HS, ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo: **NGUYỄN VĂN H**, sinh ngày: 16/01/1976 tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và con bà: Đinh Thị Y (Đã chết); Có vợ là: Vũ Thị T và có 01 (một) con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ngày 23/7/2003, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” (Bản án số 07/HSST). Ngày 13/7/2007, H chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích. Năm 2001, 2013, Nguyễn Văn H bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, đã chấp hành xong, đến ngày 22/12/2020, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/12/2020 đến ngày 31/12/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**\* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. **Vũ Thị T** – sinh năm 1980; Trú tại: thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt)
2. **Trần Thị Th** – sinh năm 1993; Trú tại: thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. (Có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 22/12/2020, tại khu vực đường quốc lộ 3, gần nhà Nguyễn Văn H ở thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện H đang điều khiển xe mô BKS: 97F8 - 2444 nhãn hiệu HONDA Future, màu sơn đỏ có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện và thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái H đang mặc 01 túi nilon màu đen bên trong có 04 gói nhỏ chứa các chất nghi là ma túy, gồm: 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen có chứa chất bột màu trắng, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu đen có chứa chất bột màu trắng lẫn màu hồng, 01 gói được gói bằng túi nilon màu đen chứa chất màu trắng dạng bột và cục, 01 gói được gói bằng túi nilon có khóa zip chứa 03 viên nén hình tròn màu hồng và 1/2 viên nén màu hồng. Tổ công tác tiến hành niêm phong túi đựng và 04 gói nhỏ trên vào phong bì ký hiệu Q1. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ các tài sản của H, gồm: 01 xe mô tô BKS: 97F8-2444; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong lắp 02 sim số thuê bao 0329111076 và 0917968145, được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q2; số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q3; 01 ví da màu nâu đen, bên trong có số tiền 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng), số tiền được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q4; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 97F8 - 2444 số 004037 mang tên Vũ Thị T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đưa H cùng toàn bộ đồ vật, tài sản tạm giữ về Công an tỉnh Bắc Kạn điều tra, làm rõ.

Trên cơ sở đó, vào hồi 11 giờ 35 phút cùng ngày, Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét nhà ở, công trình phụ cận của Nguyễn Văn H tại thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ tại gác ván chuồng lợn phía sau bên phải nhà H 01 gói nhỏ được gói bằng 02 lớp nilon màu đen bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, nghi là ma túy, tổ công tác niêm phong 01 gói nhỏ trên vào phong bì ký hiệu K1. Ngoài ra còn thu giữ 01 cân điện tử màu đen nhãn hiệu pocket scale.

Ngày 24/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Kạn ra quyết định chuyển vụ án hình sự đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng ngày 22/12/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Kạn, xác định:

- Số chất màu trắng, màu hồng và các viên nén thu trên người của Nguyễn Văn H được niêm phong trong phong bì ký hiệu Q1 có tổng khối lượng là 1,25g (một phẩy hai năm gam), cụ thể:

+ Số chất bột màu trắng dạng bột và cục được gói trong mảnh nilon màu đen và trong túi nilon màu đen có tổng khối lượng là 0,62g (không phẩy sáu hai gam). Sau khi cân, toàn bộ chất bột trên được cho vào túi nilon có khóa zip và niêm phong vào phong bì ký hiệu C1 gửi giám định;

+ Số chất bột màu trắng lẫn màu hồng được gói trong mảnh nilon màu đen có khối lượng là 0,25g (không phẩy hai năm gam). Sau khi cân, toàn bộ chất bột trên được cho vào túi nilon có khóa zip và niêm phong vào phong bì ký hiệu C2 gửi giám định;

+ 03 viên nén hình tròn màu hồng và 01 nửa viên nén màu hồng được gói trong túi nilon màu trắng trong suốt dạng túi zip có tổng khối lượng là 0,38g (không phẩy ba tám gam). Sau khi cân, toàn bộ các viên nén được cho vào túi nilon có khóa zip và niêm phong vào phong bì ký hiệu C3 gửi giám định;

- Số chất bột màu trắng thu tại nhà của Nguyễn Văn H được niêm phong trong phong bì ký hiệu K1 có khối lượng là 0,32g (không phẩy ba hai gam). Sau khi cân, toàn bộ số chất bột được cho vào túi nilon có khóa zip và niêm phong vào phong bì ký hiệu C4 gửi giám định;

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H khai nhận: Toàn bộ số ma túy thu giữ trên người và nhà ở của H là ma túy của H. Số ma túy đó có được là vào ngày 21/12/2020, H một mình đi xe khách từ nhà mình đến khu vực bệnh viện B thuộc thị xã P, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy. Tại đây, H mua của một người đàn ông tên H1 (không rõ địa chỉ) 01 gói Heroine và 04 viên hồng phiến với tổng số tiền là 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, H đi về nhà, chia một phần ma túy loại Heroine thành 03 gói nhỏ gói bằng giấy nilon màu đen; bẻ một phần của một viên hồng phiến nghiền nhỏ trộn với số ma túy Heroine còn lại rồi gói vào một mảnh nilon màu đen, số hồng phiến còn lại H cho vào 01 túi zip màu trắng. Chia ma túy xong, H cất giấu 01 gói ma túy Heroine lên gác của chuồng lợn phía sau nhà, số còn lại cho vào 01 túi nilon màu đen rồi cất giấu tại túi quần đằng trước bên trái để sử dụng dần. Sáng ngày 22/12/2020, tại thôn N, xã K, khi H vừa ngồi lên xe mô tô BKS: 97F8 - 2444 để đi uống thuốc Methadone thì bị tổ công tác Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện, bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Tại Kết luận giám định số: 21/KTHS - MT ngày 05/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

- *Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,62g (không phẩy sáu hai gam);*

- *Mẫu chất bột màu trắng lẫn màu hồng trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine và Methamphetamine có khối lượng là 0,25g (không phẩy hai năm gam);*

- Mẫu viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu C3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,38g (không phẩy ba tám gam);

- Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu C4 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,32g (không phẩy ba hai gam).

Như vậy, Nguyễn Văn H đã tàng trữ ma túy loại Heroine có tổng khối lượng là 0,94g (không phẩy chín tư gam); ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,38 gam (không phẩy ba tám gam); ma túy loại Methamphetamine lẫn với Heroine có khối lượng là 0,25g (không phẩy hai năm gam). Tổng số ma túy trong các phong bì ký hiệu C1, C2, C3, C4 có khối lượng là 1,57g (một phẩy năm bảy gam).

Tại bản cáo trạng số: 09/CT - VKSCM, ngày 24 tháng 3 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1, điều 249/BLHS.

**\* Điều luật có nội dung:**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a)...

c) Heroine, ..., Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

Tại phiên tòa:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính: đề nghị áp dụng điểm i, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo H từ 13 tháng đến 15 tháng tù;

- Hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo H.

- Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS: tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T21, 01 phong bì niêm phong ký hiệu C5, 01 ví màu nâu đen cũ đã qua sử dụng; 01 cân điện tử màu đen cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu pocket scale; Trả lại cho chị Vũ Thị T và bị cáo H: 01 xe mô tô BKS 97F8 - 2444 kèm chìa khóa, 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 97F8 - 2444 số 004037 mang tên Vũ Thị T; Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong gắn 02 sim của Nguyễn Văn H, để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H; Trả lại cho Trần Thị Th số tiền 18.600.000 đồng (mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

\* Bị cáo H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Ngày 22/12/2020, tại khu vực đường quốc lộ 3 gần nhà Nguyễn Văn H và tại nhà ở của mình đều thuộc thôn N, xã K, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn H đã có hành vi cất giữ, cất giấu bất hợp pháp tổng khối lượng các chất ma túy là 1,57g (một phẩy năm bảy gam), trong đó có: 0,94g (không phẩy chín tư gam) loại Heroine; 0,38 g (không phẩy ba tám gam) loại Methamphetamine; 0,25 g (không phẩy hai năm gam) loại Methamphetamine lẫn Heroine

Mục đích Nguyễn Văn H tàng trữ trái phép chất ma túy là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy:

Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tuy nhiên nhân thân xấu: ngày 23/7/2003, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” (Bản án số 07/HSST). Năm 2001, 2013, Nguyễn Văn H bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, đã chấp hành xong; bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - theo quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

[5] Vật chứng:

- 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T21 mặt trước ghi “Vụ: Nguyễn Văn H (1976) tàng trữ trái phép chất ma túy” mặt sau có 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng kỹ

thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 chữ ký không đọc được bên trong chứa 1,360 g (một phẩy ba sáu không) gam ma túy, loại Heroine và Methamphetamine cùng phong bì bao gói cũ; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu C5, mặt trước ghi “túi nilon và giấy gói ban đầu của phong bì Q1, K1, mặt sau có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, 05 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Nguyễn Văn H, 01 dòng chữ Nông Quốc V, 01 dòng chữ Trần Văn Đ bên trong chứa giấy gói cũ tang vật; 01 (Một) ví màu nâu đen cũ, đã qua sử dụng bên trong ví không có đồ vật tài liệu gì; 01 (Một) cân điện tử màu đen cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Pocket scale: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen xám có BKS 97F8 – 2444, số máy JC 45E0000910, số khung JC35079Y815185, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khoá xe và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 97F8 – 2444 số 004037 mang tên Vũ Thị T: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị T đều khai phù hợp nhau và đều khẳng định chiếc xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng Nguyễn Văn H và Vũ Thị T, việc H sử dụng xe có liên quan đến hành vi phạm tội hay không thì T không biết, chiếc xe là phương tiện duy nhất của gia đình để làm đi lại và làm ăn. Xét thấy, thời điểm bị cáo H bị bắt thì bị cáo H chưa di chuyển xe, hơn nữa mục đích ban đầu bị cáo có ý định sử dụng xe để đi uống Methadone, chiếc xe không có mối liên hệ mật thiết với hành vi phạm tội của bị cáo, hiện nay chiếc xe lại là phương tiện duy nhất phục vụ cho cả gia đình bị cáo H, do đó cần thiết trả chiếc xe này và chìa khoá xe, đăng ký xe cho bị cáo H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị T là phù hợp với quy định của pháp luật.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, đã qua sử dụng có lắp 02 sim có số thuê bao 0329111076 và 0917968145: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

- Tiền mặt: 18.600.000đ (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng): Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị T, Trần Thị Th đều khai phù hợp nhau về nguồn gốc số tiền này là của chị Trần Thị Th (cháu của Nguyễn Văn H và Vũ Thị T) nhờ T đi trả hộ tiền hàng và T đã đưa cho bị cáo H cầm đi trả hộ tiền hàng cho Th, do vậy cần thiết phải trả số tiền này cho chị Trần Thị Th (chủ sở hữu hợp pháp) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát: là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Đối với người đàn ông tên H1 đã bán ma túy cho Nguyễn Văn H tại khu vực bệnh viện B, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên, quá trình điều tra không xác định được đối tượng. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý trong vụ án này, xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định bị cáo có một số tài sản chung với gia đình, tuy nhiên xét thấy mục đích bị cáo tàng trữ ma túy nhằm sử dụng cho bản thân,

chứ không có mục đích mua bán và lợi nhuận, hơn nữa xét về tài sản chung cũng khó khăn cho việc đảm bảo cho việc thi hành án, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo H.

[9] Bị cáo H phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Căn cứ vào điểm i, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Nguyễn Văn H: 13 (Mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 22/12/2020 đến ngày 31/12/2020.

[3] Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu T21 mặt trước ghi “Vụ: Nguyễn Văn H (1976) tàng trữ trái phép chất ma túy” mặt sau có 02 (hai) dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 chữ ký không đọc được bên trong chứa 1,360 g (một phẩy ba sáu không) gam ma túy, loại Heroine và Methamphetamine cùng phong bì bao gói cũ; 01 (Một) phong bì niêm phong ký hiệu C5, mặt trước ghi “túi nilon và giấy gói ban đầu của phong bì Q1, K1, mặt sau có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn, 05 chữ ký không đọc được, 01 dòng chữ Nguyễn Văn H, 01 dòng chữ Nông Quốc V, 01 dòng chữ Trần Văn Đ bên trong chứa giấy gói cũ tang vật; 01 (Một) ví màu nâu đen cũ, đã qua sử dụng bên trong ví không có đồ vật tài liệu gì; 01 (Một) cân điện tử màu đen cũ đã qua sử dụng nhãn hiệu Pocket scale.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Thị T: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen xám có BKS 97F8 – 2444, số máy JC 45E0000910, số khung JC35079Y815185, xe cũ đã qua sử dụng, kèm theo chìa khoá xe và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô BKS 97F8 – 2444 số 004037 mang tên Vũ Thị T.

- Tạm giữ: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen, đã qua sử dụng có lắp 02 sim có số thuê bao 0329111076 và 0917968145 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo H.

- Trả lại cho chị Trần Thị Th số tiền: 18.600.000đ (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

[5] Quyền kháng cáo: bị cáo, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSCM: 3
- CAHCM: 2
- Bị cáo: 1
- NCQLNVLQ: 2
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu HS + VP: 2

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Triệu Thị Vang**